

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1		BK14+PPD+P1	7:25	1+14+7	0+0+0		0+13+9	0+0+0	
2		P1+RP3	7:25	22+0	0+0		18+1	0+0	
3		P4+P9	9:25	19+0	0+0		1+15	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	TO: BK14 - PPD - P1	CREW: QViệt - Phong - HIẾU - Thanh	ETA: 09:15
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO MINH TUÂN	BK14	10-11	2	18	35	74	SCHLUMB	Vietnamese
2	LÊ QUANG NINH	PPD	53	1	3		68	KHI	Vietnamese
3	LUƠNG VĂN BẮC	PPD	61-62	2	15		70	KHI	Vietnamese
4	TRƯỜNG VĂN HUY	PPD	60	1	10		61	KHI	Vietnamese
5	HÀ MINH CHÍNH	PPD	49-50	2	16		60	KHI	Vietnamese
6	TRƯỜNG NGỌC DUY	PPD	58	1	10	25	80	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC HÙNG	PPD	52	1	15		78	KHI	Vietnamese
8	LẠI QUỐC THỊN	PPD	59	1	12	20	70	KHI	Vietnamese
9	LÊ CÔNG HÙNG	PPD	51	1	9		80	KHI	Vietnamese
10	LÊ VĂN VIỆT	PPD	48	1	11		83	KHI	Vietnamese
11	VŨ ĐÌNH TRỌNG	PPD	57	1	8		77	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THÔNG	PPD	54	1	16		60	KHI	Vietnamese
13	TRẦN VĂN THANH	PPD	55	1	10		55	KHI	Vietnamese
14	LÊ VŨ LỤC	PPD	56	1	14		75	KHI	Vietnamese
15	LY XUAN TRUNG	PPD	47	1	8		65	Y-TE	Vietnamese
16	VŨ VIỆT THANH	P1	95	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ XUAN QUY	P1	96	1	10		105	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN XUAN LANH	P1	92	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÌNH VĂN THẮNG	P1	90	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN THẮNG	P1	94	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ DUY KHANH	P1	89	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN KHANH DUY	P1	91	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	1	2	18	74	35	0		
2	PPD	14	16	157	982	45	13		
3	P1	7	7	53	525	0	9		
TOTAL		22	25	228	1.581	80	22		
WEIGHT KG				228	1.581	80			

GRAND TOAL: 1.889 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/09/2021	TO: P1 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TTrung - Dương - TÙNG	ETA: 11:20
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI HUY NGHIỆP	P1	64	1	5	25	74	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG XUÂN SƠN	P1	62	1	14		76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN SOAI	P1	67	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN TỰ	P1	63	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
5	HỒ HỮU CHUNG	P1	73	1	6		53	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN THANH HAI	P1	78	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN QUANG PHƯỚC	P1	69	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ QUANG TIẾN	P1	70-71	2	5		62	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐỨC TOANH	P1	75	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P1	65	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	CAO ĐĂNG PHONG	P1	66	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
12	DƯƠNG DUY KHƯƠNG	P1	68	1	9	31	71	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ MINH HIẾU	P1	77	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ NGUYỄN KHANH DUY	P1	79	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN THƯƠNG	P1	74	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
16	TÔ QUANG ANH	P1	81	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN TRUNG KIẾN	P1	76	1	5		72	PSV	Vietnamese
18	LÊ HỒNG MINH	P1	80	1	10		69	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN KHANH CHÂN	P1					57	PSV	Vietnamese
20	PHAN SY HOAN	P1	72	1	6		70	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	P1	60-61	2	17		60	PSV	Vietnamese
22	VÌ KHÁC THANH	P1	93	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	22	23	153	1.519	56	18		
2	RP3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	23	153	1.519	56	19		
WEIGHT KG				153	1.519	56			

GRAND TOAL: 1.728 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/09/2021	TO: P4 - P9	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: QViệt - Phong - HIẾU -	ETA: 11:25
VANG-2		Thanh	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIẾN HỒNG	P4	88	1	4		53	PSV	Vietnamese
2	ĐẶNG ĐÌNH TUÂN	P4	76	1	12	30	75	CODIEN	Vietnamese
3	ĐỖ ĐỨC ANH	P4	77	1	14		77	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P4	96-97	2	16	35	80	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI TRỌNG TRIU	P4	86	1	8		68	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN HỮU MINH	P4	93	1	10		76	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN NAM KHANH	P4	98-99	2	17		69	XAYLAP	Vietnamese
8	LƯƠNG VĂN VIỆT	P4	80-81	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN TRẦN VINH	P4	82	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
10	DƯƠNG MINH HOÀNG	P4	95	1	6	63	69	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM VĂN QUYÊN	P4	85	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN SĨ HAI	P4	89	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC GIÁP	P4	83-84	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG DUƠNG	P4	94	1	15		90	XAYLAP	Vietnamese
15	HUYNH ĐỨC TÂM	P4	92	1	8		65	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ TRỌNG TUÂN	P4	78-79	2	9		72	XAYLAP	Vietnamese
17	VÕ VĂN HIỆP	P4	90-91	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
18	HOANG NGỌC HÒA	P4	87	1	6		65	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH TIẾN	P4	200	1	5		52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	19	25	211	1.301	128	1		
2	P9	0	0	0	0	20	15		
TOTAL		19	25	211	1.301	148	16		
WEIGHT KG				211	1.301	148			

GRAND TOAL: 1.660 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P8+PVD1	7:25	1+17	0+0		0+21	0+0	
2		BK15+P2+BK5	7:25	1+14+5	0+0+0		1+11+10	0+0+0	
3		BK6+P2+MRM	9:25	4+8+7	0+0+0		4+10+8	0+0+0	
4		BK8+BK5+P2	9:25	9+0+6	0+0+0		5+2+15	0+0+0	CHUYEN 1 bk5 p2

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	TO: P8 - PVD1	CREW: TTrung - VThắng - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRỌNG VĂN	P8	50-51	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG BẢNG	PVD1	41	1	9		71	PVDO	Vietnamese
3	VŨ ĐÌNH TÍNH	PVD1	40	1	8		65	PVDO	Vietnamese
4	LÊ VĂN VIỆT	PVD1	38	1	9		83	PVDO	Vietnamese
5	HOANG MỸ TÙNG	PVD1	78	1	6		80	PVDO	Vietnamese
6	BUI QUỐC GIA	PVD1	39	1	5		75	PVDO	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN	PVD1	74	1	5		55	PVDO	Vietnamese
8	VŨ VĂN TRUNG	PVD1	76	1	7		72	PVDO	Vietnamese
9	TRẦN ANH	PVD1	82	1	5		67	PVDO	Vietnamese
10	NGUYỄN THÈ VINH	PVD1	80	1	6		62	PVDO	Vietnamese
11	NGUYỄN BÌNH DÂN	PVD1	77	1	8		62	PVDO	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC CÔNG	PVD1	37	1	9		63	PVDO	Vietnamese
13	TRẦN VĂN CHUNG	PVD1	81	1	5		65	PVDO	Vietnamese
14	LUƠNG VĂN HOANG	PVD1	42	1	5		85	PVD DD	Vietnamese
15	DƯƠNG VIỆT DŨNG	PVD1	79	1	4		51	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH CUÔNG	PVD1	36	1	5		65	PSV	Vietnamese
17	PHAN VĂN TRƯỞNG	PVD1	83	1	8		59	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC LÊ	PVD1	75	1	11		72	VSP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	1	2	17	68	0	0		
2	PVD1	17	17	115	1.152	0	21		
TOTAL		18	19	132	1.220	0	21		
WEIGHT KG				132	1.220	0			

GRAND TOAL: 1.352 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2021	TO: BK15 - P2 - BK5	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - Duong - Toan	ETA: 09:15
XANG-1 Cam - 1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOEVODCHENKOV N.	BK15	46	1	7		96	KH-THAC	Russian
2	LE VAN LONG	P2	06,10	2	17	80	76	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM QUOC HIEN	P2	14	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
4	DUONG DUC HIEU	P2	05	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN HUNG	P2	07-09	3	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU HA	P2	15-16	2	16		58	KH-THAC	Vietnamese
7	ARTIUSHIN	P2	13	1	14		94	ANTOAN	Russian
8	TRAC DUC HUY	P2	11	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	LE VAN DONG	P2	12	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
10	LUU VAN TU	P2	17	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	VU VAN HIEU	P2	18	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN PHU HUU	P2	03	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN DINH NAM	P2	04	1	15		72	KH-THAC	Vietnamese
14	LE SINH TAM	P2	01	1	6		90	KH-THAC	Vietnamese
15	LE DINH HUAN	P2	02	1	5		47	KH-THAC	Vietnamese
16	BAGRAMOV A.	BK5				10	102	KH-THAC	Russian
17	NGUYEN VAN DANG	BK5	18	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN PHONG	BK5	19	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN QUOC HOAN	BK5	20-21	2	10		61	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN KHANH	BK5	22	1	7		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	1	1	7	96	0	1		
2	P2	14	18	127	993	80	11		
3	BK5	5	5	31	368	10	10		
TOTAL		20	24	165	1.457	90	22		
WEIGHT KG				165	1.457	90			

GRAND TOAL: 1.712 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: BK6 - P2 - MRM	CREW: TTrung - VThắng - Vũ	ETA: 11:20
XANH			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ NGOC AN	BK6	98-99	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
2	CHU QUYNH AN	BK6	97	1	7	40	101	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANGNG ĐỨC LINH	BK6	96	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VAN PHE	BK6	95	1	7		67	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN THE ANH	P2	29	1	5	40	68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC DU	P2	28	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG MINH ĐỨC	P2	21	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HIEU	P2	23	1	9		84	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI THO DUNG	P2	20	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
10	TANG MANH HA	P2	16	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM VAN QUYEN	P2	22	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HUNG	MRM	90	1	6		75	AMNGR	Vietnamese
13	LY NHAT TRUONG	MRM	84-85	2	20		82	TESTING	Vietnamese
14	VU MANH NAM	MRM	88	1	12		85	TESTING	Vietnamese
15	PHAN THIEN SON	MRM	89	1	12		72	WIRELINE	Vietnamese
16	NGUYEN ĐUNG	MRM	81	1	13		59	WIRELINE	Vietnamese
17	ĐAO ANH HUYNH	MRM	82-83	2	18		68	WIRELINE	Vietnamese
18	NGUYEN THIEU BINH	MRM	86-87	2	20		63	WIRELINE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	4	5	33	311	40	4		
2	P2	7	7	48	495	40	10		
3	MRM	7	10	101	504	0	8		
TOTAL		18	22	182	1.310	80	22		
WEIGHT KG				182	1.310	80			

GRAND TOAL: 1.572 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/09/2021	TO: BK8 - BK5 - P2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HƯNG - Dương - Toan	ETA: 11:35
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TAT HOA	BK8	83	1	8	50	77	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN VAN THUAN	BK8	90	1	5	31	75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM MINH DUONG	BK8	82	1	6		86	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN THANH SON	BK8	89	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
5	DAO DUC THAI	BK8	86	1	11		90	KH-THAC	Vietnamese
6	LE THANH HAI	BK8	88	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
7	VU XUAN TAM	BK8	85	1	13		69	KH-THAC	Vietnamese
8	VU DINH QUANG	BK8	87	1	14		77	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI DUC CANH	BK8	84	1	6		66	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN KHAC LAM	P2	21	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
11	VU NGOC DUNG	P2	17	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM VAN DUC	P2	22	1	5		56	T-TIN	Vietnamese
13	NGUYEN QUANG TAN	P2	18	1	5		61	PSV	Vietnamese
14	MAI VAN VINH	P2	19-20	2	12		67	PSV	Vietnamese
15	TRAN VAN DUC	P2	23-24	2	13		75	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN CONG THANH	P2					60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	9	9	79	668	81	5		CHUYEN 1 PAX TU BK5 SANG P2
2	BK5	0	0	0	0	0	24		
3	P2	7	8	47	464	0	15		
TOTAL		16	17	126	1.132	81	22		
WEIGHT KG				126	1.132	81			

GRAND TOAL: 1.339 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/09/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CIO+RP3+TTC2	7:25	22+0+0	0+0+0		15+2+3	0+0+0	chuyen 5 RP3-TTC2
2		TD5+BK14+TD1	7:25	7+2+13	0+0+0		3+3+13	0+0+0	
3		P4+CIO	9:25	5+17	0+0		0+22	0+0	
4		P6+TTC1+P8	9:25	22+0+0	0+0+0		0+0+0	0+0+0	chuyen 4 TTC1-P8
5		VSP02+TD1	11:25	3+19	0+0		0+16	0+0	
6		RP1	17:30	0	0		0	0	huan luyen

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:32
FLIGHT: 1	TO: CLO - RP3 - TTC2	CREW: Phong - XTrường - Huy	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DASTKO	CLO	91	1	5		110	KHOAN	Russian
2	SUKHOMLIN I.N	CLO	83	1	5		90	KHOAN	Russian
3	ĐOÀN MINH TRUNG	CLO	86	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ MINH TŨ	CLO	89	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	84	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ NGỌC LUÂN	CLO					80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CHIẾN THẮNG-PVD	CLO	92	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	CHU ĐỨC AI	CLO	96	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN HỮU SƠN	CLO	81	1	10	100	70	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	88	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN TÂM	CLO	66	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN QUANG HIẾN	CLO	67	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	98	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN KHOA	CLO	87	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM BA CUÔNG-PVD	CLO	97	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ TRƯỜNG GIANG	CLO	85	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	93-95	3	17		75	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ MẠNH HÙNG	CLO	82	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẬU TRỌNG HOÀNG-PVDT	CLO	99	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	BUI XUÂN DUY	CLO	73	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG TIẾN	CLO	90	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
22	ĐINH XUÂN PHÚ	CLO	300	1	5		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	23	121	1.631	100	15		CHUYEN 05 PAX TU RP3 SANG TTC2
2	RP3	0	0	0	0	0	2	5	
3	TTC2	0	0	0	0	20	3		
TOTAL		22	23	121	1.631	120	20		
WEIGHT KG				121	1.631	120			

GRAND TOAL: 1.872 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/09/2021	TO: TD5 - BK14 - TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - ĐNam - PTUẤN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG CÔNG THANH	TD5	53,92	2	20		80	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN HỒNG QUYẾT	TD5	94-95	2	17	40	63	CODIEN	Vietnamese
3	HOANG XUAN HUY	TD5				24	61	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐINH HAI ĐƯƠNG	TD5	56	1	16	25	75	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI VĂN TUYẾN	TD5	63	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
6	PHAN ĐỨC NGUYỄN	TD5	58-59	2	18		58	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH HIỆN	TD5				28	81	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI HỒNG SANG	BK14				27	96	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM NGỌC ĐIỀU	BK14	60,15	2	20		79	XAYLAP	Vietnamese
10	UVAYSOV A.X	TD1				60	105	KHOAN	Russian
11	BRATCHYKOV A.S	TD1	50	1	9		92	KHOAN	Russian
12	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	56	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN DANH QUY	TD1					76	KHOAN	Vietnamese
14	MAI VĂN HỘI	TD1	52	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN HOÀN	TD1	57	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG VĂN DUY	TD1	58	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
17	VU ĐỨC TOÀN	TD1	53	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM MINH THĂNG-PVD	TD1	51	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRỌNG THĂNG	TD1					52	KHOAN	Vietnamese
20	BUI VĂN NINH	TD1	55	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
21	HOANG VĂN MINH	TD1	54	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN QUY	TD1	59	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	7	8	81	473	117	3		
2	BK14	2	2	20	175	27	3		
3	TD1	13	10	55	977	60	13		
TOTAL		22	20	156	1.625	204	19		
WEIGHT KG				156	1.625	204			

GRAND TOAL: 1.985 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/09/2021	TO: P4 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - XTruong - Huy	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH NGOC TU	P4	64	1	10		74	CODIEN	Vietnamese
2	HOANG HUU TRONG	P4	65-66	2	17		66	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN TRONG TUAN	P4	60-62	3	18		64	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN TRI PHUOC	P4	63	1	9		69	CODIEN	Vietnamese
5	NGO HUNG HAI	P4	56	1	10		70	ANTOAN	Vietnamese
6	BUI TRAN NAM	CLO	81	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
7	VUONG NGOC HOAN	CLO	83	1	5	60	73	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN GIN	CLO	64	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
9	DANG CONG THINH	CLO	66	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
10	MAI THE HIEN	CLO	86	1	13		85	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VINH PHU	CLO	63	1	8		72	ANTOAN	Vietnamese
12	NGUYEN CHIEN THANG	CLO	65	1	7		65	ANTOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TRUNG THANH	CLO	61-62	2	17		70	ANTOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN HIEN	CLO	91	1	9		74	DVL	Vietnamese
15	TRAN THAI AN	CLO	02	1	8		73	DVL	Vietnamese
16	LE VAN PHU	CLO	84-85	2	13		78	YTE	Vietnamese
17	LE NHO CANG	CLO	82	1	10		71	PSV	Vietnamese
18	HOANG HUU THU	CLO	87	1	5		75	PSV	Vietnamese
19	VU MANH HUONG	CLO	90	1	5		55	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN THANH TUAN	CLO	93	1	4		76	PSV	Vietnamese
21	PHAN MINH TUAN	CLO	89	1	8		75	PSV	Vietnamese
22	VU VAN THAM	CLO	88	1	5		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	5	8	64	343	0	0		
2	CLO	17	19	148	1.224	60	21		
TOTAL		22	27	212	1.567	60	21		
WEIGHT KG				212	1.567	60			

GRAND TOAL: 1.839 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	TO: P6 - TTC1 - P8	CREW: Hạnh - ĐNam - PTUẤN	ETA: 11:25
VANG-2			

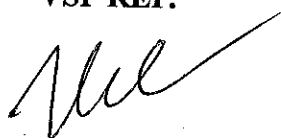
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀN TRÍCH GIANG	P6	11-12	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
2	HOÀNG VĂN THUYẾT	P6	17	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ THANH LẠC	P6	29	1	11		57	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAN TIẾN DŨNG	P6	38-39	2	13		66	XAYLAP	Vietnamese
5	TRỊNH ĐẮC HÙNG	P6	08	1	19		66	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC TUYẾN	P6				23	80	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN HUNG	P6	20-21	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN HẢI BĂNG	P6	15-16	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
9	PHÙNG QUANG ĐẠI	P6	05	1	13		73	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	P6	40-41	2	19		84	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN LỢI	P6	30-31	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ ĐÌNH HIỆU	P6	28	1	13		66	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM VIỆT HỮU	P6	06	1	11		60	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN ĐÀU	P6	07	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM VĂN ĐỊNH	P6	18-19	2	16		72	XAYLAP	Vietnamese
16	VÔ VĂN SƠN	P6	09-10	2	18		54	XAYLAP	Vietnamese
17	VƯƠNG HUY HOÀN	P6	24-25	2	19		67	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN MẠNH HÙNG	P6	26-27	2	14		71	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ ĐỨC VIỆT	P6	13-14	2	20		74	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN QUỐC VĂN	P6				26	73	XAYLAP	Vietnamese
21	LÊ VĂN ĐỒNG	P6	36-37	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN MẠNH HÙNG	P6				26	78	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

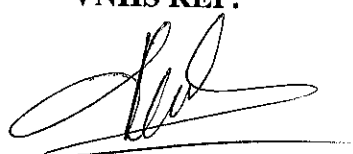
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	22	31	307	1.496	75	0		CHUYEN 04 PAX TU TTCI SANG P8
2	TTC1	0	0	0	0	0	0	4	
3	P8	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	31	307	1.496	75	0		
WEIGHT KG				307	1.496	75			

GRAND TOAL: 1.878 KGS

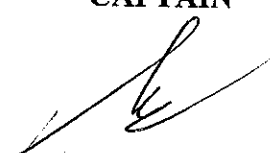
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/09/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 5	TO: VSP02 - TD1	CREW: Hồi - Dương - DTùng	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN UOC	VSP02	83	1	7		56	PSV	Vietnamese
2	PHAN VAN AN	VSP02	58	1	5	30	62	PSV	Vietnamese
3	PHAN DINH HOC	VSP02	82	1	4		74	PSV	Vietnamese
4	TO DINH TUYNH	TD1	79	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
5	VU VAN QUY	TD1	83	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
6	TRINH HUY TOAN	TD1	78	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
7	VU TU NAM	TD1	81	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TIEN QUANG	TD1	82	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN GIANG	TD1	75-76	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG NGOC SON	TD1	80	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
11	HO VAN HAU	TD1	74	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
12	LUU THIEN DUC	TD1	70-71	2	7		63	KHOAN	Vietnamese
13	LE QUANG DAO	TD1	73	1	17		83	KHOAN	Vietnamese
14	GUSEINOV A.A	TD1	77	1	4		88	KH-THAC	Russian
15	HOANG VAN QUYEN	TD1	64-65	2	17		60	YTE	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HOANG	TD1	68	1	3		74	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN DUC HUNG	TD1	63	1	3		77	PSV	Vietnamese
18	LE XUAN TINH	TD1	67	1	6		87	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN SY	TD1	66	1	4		55	PSV	Vietnamese
20	LE CANH TOAN	TD1	72	1	6		68	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN XUAN TAI	TD1	99	1	6		66	PSV	Vietnamese
22	DAU VIET BAC	TD1	69	1	3		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	3	3	16	192	30	0		
2	TD1	19	22	131	1.330	0	16		
TOTAL		22	25	147	1.522	30	16		
WEIGHT KG				147	1.522	30			

GRAND TOAL: 1.699 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

